

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/DS-ST**
Ngày: 09 - 8 - 2022
V/v: “*tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Lương Văn Ánh;
2. ông Lý Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-DS ngày 18/4/2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ trụ sở chính: số 169 phố Đ, phường L, quận M, Thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Trần Thị Mỹ H, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S, tỉnh N; địa chỉ phòng giao dịch: số 190 đường V, thị trấn P, huyện S, tỉnh N.

2. Bị đơn: chị Phạm Thị N, sinh năm 1993;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Công V, sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: thôn G, xã Quế P, huyện S, tỉnh N.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2022, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Trần Thị Mỹ H trình bày: Ngày 20/12/2017, chị Phạm Thị N là người được ủy quyền ký hồ sơ vay và anh Lê Công V là người ủy quyền có vay vốn của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S số tiền 50.000.000 đồng theo khế ước vay vốn số 6600000711704262, mục đích vay vốn: chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất: 0,66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/12/2020. Tuy nhiên, đến kỳ hạn trả nợ, vợ chồng chị N, anh V không trả đúng theo như cam kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng N, V phải trả số tiền 62.948.361 đồng, trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 12.134.661 đồng, lãi quá hạn 813.700 đồng, nợ lãi tính đến 09/8/2022 và lãi phát sinh cho đến khi chị N, anh V trả hết nợ theo hợp đồng đã ký kết. Bà H không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn, chị Phạm Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lê Công V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Phạm Thị N cư trú tại thôn G, xã P, huyện S, tỉnh N. Nguyên đơn yêu cầu chị N, anh Lê Công V thanh toán tiền nợ vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng vay tài sản: Ngày 20/12/2017, chị Phạm Thị N và anh Lê Công V có ký hợp đồng vay vốn với Phòng giao dịch Ngân hàng Ci huyện S số tiền 50.000.000 đồng theo khế ước vay vốn số 6600000711704262. Hợp đồng vay được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng vay đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng vay, vợ chồng chị Phạm Thị N và anh Lê Công V vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay vốn: chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất: 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/12/2020, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần với số tiền gốc là 16.600.000 đồng, tiền lãi được trả định kỳ hàng tháng. Tuy nhiên cho đến nay, vợ chồng N, V đã không trả nợ gốc và nợ lãi theo cam kết. Như vậy, vợ chồng N, V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng N, V phải thanh toán tiền nợ vay cho ngân hàng, tổng cộng là 62.948.361 đồng, trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 12.134.661 đồng, lãi quá hạn 813.700 đồng, nợ lãi tính đến 09/8/2022 và lãi phát sinh cho đến khi chị N, anh V trả hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

[4] Về án phí: chị N, anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

1. Chị Phạm Thị N và anh Lê Công V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền là 62.948.361 đồng, trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 12.134.661 đồng, lãi quá hạn 813.700 đồng, nợ lãi tính đến 09/8/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Phạm Thị N và anh Lê Công V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa

thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.148.000 (*ba triệu một trăm bốn mươi tám ngàn*) đồng, chị Phạm Thị Nhật và anh Lê Công Vương phải chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004644 ngày 15/4/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Quế Sơn.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09 - 8 - 2022), đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Sen